MẪU CHỨNG CHỈ

(Đính kèm Thông báo số 558/QLCL-QLVBCC ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng)

MẪU CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Mặt trước

18 cm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỨNG CHỈ

NGOẠI NGỮ

26 cm

Mặt sau

18cm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

CERTIFICATE OF PROFICIENCY

IN: .....(1)

Level:.....(2)

..... (3)

This is to certify that

Full name .....(4).....

Date of birth .....(5).....

Has taken the Foreign Language Proficiency Assessment Exam based on the 6 - level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam

Date of Exam .....(6).....

Overall Score .....(7).....;

Listening: .....(8)..... Reading: .....(8).....

Speaking: .....(8)..... Writing: .....(8).....

.....(9).....

Decision number: (11): .....
Certificate number: (12): .....
Reference number: (13): .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

Ngôn ngữ: .....(1)

Bậc:.....(2)

..... (3)

Cấp cho

Họ và tên .....(4).....

Ngày sinh .....(5).....

Đã tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

Ngày thi .....(6).....

Điểm thi .....(7).....

Nghe: .....(8)..... Đọc: .....(8).....

Nói: .....(8)..... Viết: .....(8).....

(9)....., ngày .....tháng ..... năm....
(Ký, đóng dấu)
....(10)....

Số Quyết định: (11): .....
Số hiệu: (12): .....
Số vào sổ cấp chứng chỉ: (13): .....

26 cm